

Đánh giá thực trạng phẩm chất của đội ngũ cán bộ quân y công tác tại Bệnh viện Quân y 2018-2019

Assessment of statement of quality of military medical personnels of Military Hospitals in 2018-2019

Bùi Tuấn Khoa, Lê Thu Hà

Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Dương Quốc Bảo, Nguyễn Đức Sơn, Nguyễn Thị Thuỳ Linh,
Trịnh Thị Huyền, Lê Thị Quế, Nguyễn Trà Mi

Tóm tắt

Mục tiêu: Đánh giá thực trạng phẩm chất của đội ngũ cán bộ quân y công tác tại bệnh viện quân y trong giai đoạn hiện nay. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu được tiến hành trên 749 cán bộ quân y của 12 bệnh viện trong tuyến quân y; sử dụng thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang. **Kết quả và kết luận:** Tự đánh giá của cán bộ quân y về phẩm chất quân nhân, phẩm chất thầy thuốc quân y của cán bộ quân y đều ở mức "Tốt"; trong nhận thức của cán bộ quân y còn có điểm chưa đầy đủ về những yếu tố đã và đang tác động đến phẩm chất, như kinh tế thị trường và chiến lược diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Có xu hướng ngại học tập chính trị. Yếu tố "Đời sống còn khó khăn" được đánh giá ảnh hưởng cao nhất trong khi các yếu tố "Chiến lược "Diễn biến hòa bình của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch"" và yếu tố "Mặt trái của cơ chế thị trường" có điểm đánh giá thấp nhất - ở mức "không rõ" ảnh hưởng đối với phẩm chất của cán bộ quân y.

Từ khóa: Cán bộ quân y, phẩm chất cán bộ, 2018-2019.

Summary

Objective: To assess the statement of the quality of military medical personnels (MMPs) in the current period. **Subject and method:** The study was conducted on 749 military medical personnels (MMPs) of 12 hospitals in the military medical service nationwide; Use cross-sectional descriptive research design. **Result and conclusion:** MMPs' self-assessment of military quality and medical staff quality of MMPs were at "Good" level; MMPs' awareness also contained incomplete points about factors that have been affecting quality, such as market economy and peaceful evolution strategy of hostile forces. Tended to be avoid to study politics. The factor "Life is difficult" was rated as the highest influence factor while the factors "Strategy" peaceful evolution of imperialism and hostile forces "and the factor", the opposite of the market mechanism "had the lowest rating - at an "unknown" impact on quality of MMPs.

Keywords: Military medical officers, military medical personnels, quality, 2018-2019.

Ngày nhận bài: 23/03/2020, ngày chấp nhận đăng: 26/03/2020

Người phản hồi: Bùi Tuấn Khoa; Email: khoabv108@gmail.com - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

1. Đặt vấn đề

Chất lượng là tính chất bên trong con người. Chất lượng là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng mối quan hệ giữa con người với con người. Chất lượng thể hiện qua cách ứng xử của con người đối với người khác cũng như đối với sự việc trong cuộc sống.

Đội ngũ cán bộ quân y (CBQY) là những bác sĩ, dược sĩ - những sĩ quan quân đội ở các đơn vị quân y toàn quân, từ tuyến cơ sở đến tuyến cuối cùng trên bậc thang điều trị toàn quân. Để thực hiện tốt nhiệm vụ, đòi hỏi CBQY phải luôn tích cực rèn luyện, học tập, nghiên cứu khoa học để có trình độ chuyên môn giỏi, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, tác phong chính quy, kỷ luật nghiêm, đoàn kết tốt, luôn hết lòng vì người bệnh, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Đây là nội dung cơ bản tạo nên phẩm chất "Người thầy thuốc Quân y - Bộ đội Cụ Hồ". Điều đó càng trở nên quan trọng đối với mỗi người thầy thuốc Quân đội, nhất là ở giai đoạn đất nước thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá, hội nhập quốc tế sâu rộng đang đặt ra những yêu cầu mới trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình, dưới tác động của mặt trái kinh tế thị trường, diễn biến hòa bình, bên cạnh số đông cán bộ quân y giữ được phẩm chất, phát huy được năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cũng còn có cán bộ quân y chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, có biểu hiện giảm sút về lý tưởng, phẩm chất chính trị, sa vào chủ nghĩa cá nhân, chưa an tâm công tác, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ thấp, ảnh hưởng đến chất lượng xây dựng và hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị. Vì vậy, nhóm nghiên cứu tiến hành nghiên cứu này nhằm mục tiêu:

Đánh giá thực trạng về phẩm chất đội ngũ cán bộ quân y công tác tại bệnh viện Quân đội, năm 2018-2019.

2. Đối tượng và phương pháp

2.1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu: 749 cán bộ quân y.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 05/2018 đến tháng 03/2019.

Địa điểm nghiên cứu: 12 bệnh viện trong tuyến quân y toàn quân.

2.2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu: Áp dụng công thức tính cỡ mẫu cho nghiên cứu mô tả để xác định một tỷ lệ:

$$n = \frac{Z_{1-\alpha/2}^2 p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n: cỡ mẫu tối thiểu; $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$ tương ứng với $\alpha=0,05$; $p=0,5$ (do chưa thấy có nghiên cứu nào về nội dung này nên nhóm nghiên cứu lựa chọn $p=0,5$ để tính toán cỡ mẫu); $d = 0,05$: độ chính xác tuyệt đối mong muốn. Sau khi tính toán cỡ mẫu tối thiểu là 384, thực tế nghiên cứu chúng tôi lựa chọn được 749 CBQY tham gia.

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu ngẫu nhiên có hệ thống.

Phương tiện nghiên cứu:

Để khảo sát thực trạng phẩm chất của CBQY (phẩm chất quân nhân và phẩm chất thầy thuốc quân y), nhóm nghiên cứu xây dựng bộ phiếu khảo sát gồm 4 câu hỏi lớn bao gồm: Thông tin về đối tượng nghiên cứu; tự đánh giá về vai trò phẩm chất trong thực hiện nhiệm vụ; tự đánh giá về phẩm chất quân nhân; về phẩm chất thầy thuốc quân y; những biện pháp tác động đến phẩm chất CBQY; những biện pháp nâng cao phẩm chất, năng lực người CBQY.

2.3. Cách thức thu thập và xử lý số liệu

Bước 1: Nhóm nghiên cứu tiến hành liên hệ các đơn vị; Bước 2: Thử nghiệm và hoàn thiện bộ câu hỏi; Bước 3: Tập huấn điều tra viên và giám sát viên; Bước 4: Bố trí khu vực phát phiếu và điền phiếu; Bước 5: Tiến hành thu thập số liệu; Bước 6: Tổng hợp và làm sạch phiếu.

Số liệu được làm sạch trong quá trình kiểm tra phiếu, nhập liệu bằng phần mềm Excel và được chuyển sang phần mềm SPSS 16.0 để phân tích.

3. Kết quả

3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Phân bố của đối tượng nghiên cứu theo tuổi và giới.

Đặc điểm giới tính, tuổi		Số lượng (n = 749)	Tỷ lệ %
Giới tính	Nam	565	75,4
	Nữ	184	24,6
Tuổi ($\bar{X} \pm SD$)		39,23 $\pm$ 8,22	

Chủ yếu CBQY là nam giới, chiếm 75,4% và độ tuổi trung bình là 39 tuổi.

Bảng 2. Đặc điểm về quân hàm, học hàm, trường và hệ đào tạo của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Số lượng (n = 749)	Tỷ lệ (%)
Quân hàm	Cấp Úy	380	50,7
	Cấp Tá	369	49,3
Trường đào tạo	Học viện Quân Y	670	89,5
	Trường, lớp Quân y khác	11	1,5
	Trường y dược dân sự	68	9,0
Phân loại bác sĩ, dược sĩ theo ngạch Chuyên môn kỹ thuật	Bác sĩ, dược sĩ khởi đầu	593	79,2
	Bác sĩ, dược sĩ chính	131	17,5
	Bác sĩ, dược sĩ cao cấp	25	3,3

Có 50,7% CBQY tham gia nghiên cứu có quân hàm cấp úy và 49,3% có quân hàm cấp tá. Phần lớn CBQY tham gia nghiên cứu công tác tại Bệnh viện được đào tạo tại Học viện Quân Y (89,5%). Chủ yếu CBQY là bác sĩ, dược sĩ ngạch khởi đầu (79,2%).

3.2. Thực trạng phẩm chất của CBQY công tác tại Bệnh viện Quân y

Bảng 3. Ý kiến tự đánh giá về vai trò phẩm chất trong thực hiện nhiệm vụ của đối tượng nghiên cứu

Nội dung	n = 749	
	Điểm $\bar{X} \pm SD$	
Phẩm chất	3,77	1,59

(Quy ước về khoảng từ 1 - 1,8= Không có ý kiến; từ 1,81-2,6= Không quan trọng; từ 2,61-3,2=Quan trọng; từ 3,21-4,0 = Rất quan trọng)

Kết quả khảo sát cho thấy CBQY công tác tại các Bệnh viện quân y đều nhận định vai trò của phẩm chất trong thực hiện nhiệm vụ là "Rất quan trọng".

Bảng 4. Ý kiến tự đánh giá về phẩm chất quân nhân của CBQY công tác tại Bệnh viện quân y

Phẩm chất quân nhân	n = 749	
	Điểm $\bar{X} \pm SD$	
Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân.	4,66	0,56
Quán triệt đầy đủ những quan điểm cơ bản của Đảng về đường lối quốc phòng an ninh.	4,64	0,60
Nhận thức rõ về tình hình nhiệm vụ quân đội, của đơn vị; Sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	4,63	0,60
Hiểu biết, tôn trọng và thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Chấp hành nghiêm nội quy, quy định của đơn vị, kỷ luật của quân đội.	4,65	0,59
Hoạt động chuyên môn đúng với chuẩn mực y học, pháp luật và quy định của ngành quân y.	4,55	0,64
Có tinh thần trách nhiệm cao, luôn khắc phục mọi khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ, không đùn đẩy trách nhiệm.	4,47	0,68
Có đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, có văn hoá, nhân sinh quan cách mạng.	4,50	0,65
Yêu ngành, yêu nghề; Yên tâm với nhiệm vụ được giao.	4,45	0,68
Khiêm tốn học hỏi, cầu tiến bộ.	4,50	0,69

(Quy ước về khoảng: 1 – 1,80 = Rất yếu; từ 1,81 – 2,60 = Yếu; từ 2,61 – 3,40 = Bình thường; từ 3,41 – 4,20 = Khá; Từ 4,21 – 5,0 = Tốt)

CBQY công tác tại Bệnh viện Quân y tự đánh giá, nhận định phẩm chất quân nhân ở mức tốt.

Bảng 5. Ý kiến tự đánh giá về phẩm chất thầy thuốc QY của CBQY công tác tại Bệnh viện

Phẩm chất thầy thuốc QY	n = 749	
	Điểm $\bar{X} \pm SD$	
Đảm bảo đúng chế độ, chính sách mà người bệnh được hưởng.	4,62	0,60
Đặt tính mạng, lợi ích của TBB, người bệnh lên trên hết, luôn khắc phục mọi khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ, không đùn đẩy trách nhiệm, không lạm dụng nghề nghiệp gây phiền hà cho người bệnh.	4,62	0,62
Tôn trọng và giữ bí mật riêng tư của người bệnh.	4,63	0,61
Luôn mong muốn nhận sự phản hồi từ người bệnh và người nhà bệnh nhân để điều chỉnh các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của bản thân được tốt hơn.	4,65	0,62
Khi có thiếu sót tự giác nhận trách nhiệm và có thái độ cầu thị đối với người bệnh và đồng nghiệp.	4,40	0,65
Luôn có thái độ phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm các quy định trong khám bệnh, chữa bệnh.	4,36	0,65
Luôn tỏ thái độ kính trọng, khiêm tốn đối với các bậc thầy và cấp trên của mình.	4,41	0,68
Sẵn sàng truyền thụ, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn với đồng nghiệp, không độc tôn kỹ thuật.	4,49	0,63

Bảng 5. Ý kiến tự đánh giá về phẩm chất thầy thuốc QY của CBQY công tác tại Bệnh viện (tiếp)

Phẩm chất thầy thuốc QY	n = 749	
	Điểm $\bar{X} \pm SD$	
Luôn đổi mới tác phong, phương pháp làm việc, lấy người bệnh làm trung tâm trong hoạt động.	4,56	0,65
Tính tập thể cao, đoàn kết, tôn trọng, hợp tác với đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh.	4,69	1,90
Tác phong chính quy, chuyên nghiệp.	4,47	0,68
Trang phục, y phục luôn chỉnh tề, sạch sẽ đúng quy định.	4,60	0,64
Tích cực tham gia các hoạt động công tác dân vận, khám chữa bệnh tình nghĩa, kết hợp quân dân y, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao, các công tác xã hội khác.	4,62	0,61

(Quy ước về khoảng điểm: 1 – 1,80 = Rất yếu; từ 1,81 – 2,60 = Yếu; từ 2,61 – 3,40 = Bình thường; từ 3,41 – 4,20 = Khá; Từ 4,21 – 5,0 = Tốt)

CBQY công tác tại Bệnh viện tự nhận định đánh giá phẩm chất thầy thuốc quân y ở mức tốt.

Bảng 7. Ý kiến tự đánh giá về những yếu tố tác động đến phẩm chất CBQY

Các yếu tố	n = 749	
	Điểm $\bar{X} \pm SD$	
Mặt trái của cơ chế thị trường.	2,68	1,26
Chiến lược “DBHB” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch.	2,46	1,16
Sự thiếu tích cực, chủ động, tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện của cá nhân người thầy thuốc.	3,09	0,90
Sự hạn chế trong công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, kiểm tra giám sát của đơn vị.	3,07	0,94
Khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật không nghiêm minh.	3,14	1,02
Có tham gia hoạt động y tế tư nhân.	3,06	1,02
Sự phát triển mở rộng đa dạng hoá của dịch vụ y tế và sự tham gia của quân y vào mạng lưới y tế chung.	3,25	0,94
Đời sống của đội ngũ thầy thuốc nói chung và thầy thuốc quân y còn nhiều khó khăn.	3,36	0,89

(Quy ước khoảng điểm: 1 - 1,80 = Không đúng; từ 1,81 – 2,60 = không rõ, không có ý kiến; từ 2,61 – 3,20 = Đúng một phần; từ 3,21 – 4,0 = Đúng hoàn toàn)

Yếu tố “đời sống còn nhiều khó khăn” và “phát triển mở rộng đa dạng hoá của dịch vụ y tế và sự tham gia của quân y vào mạng lưới y tế chung” cũng được CBQY công tác tại Bệnh viện đánh giá tác động cao, mức “đúng hoàn toàn”; riêng yếu tố “Chiến lược DBHB của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch” được đánh giá tác động ở mức “không rõ”; các yếu tố còn lại được đánh giá tác động ở mức “đúng một phần”.

Bảng 8. Ý kiến tự đánh giá về những biện pháp nâng cao phẩm chất, năng lực người CBQY

Biện pháp	n = 749	
	Điểm $\bar{X} \pm SD$	
Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, thái độ phục vụ, rèn luyện phẩm chất cách mạng.	3,29	1,07
Tăng cường phổ biến, giáo dục, chấp hành pháp luật, giữ nghiêm kỷ luật quân đội.	3,32	1,07
Gắn việc tăng cường đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, hiện đại trang thiết bị với rèn luyện, tu dưỡng, nâng cao trách nhiệm phục vụ TBBB, người bệnh.	3,68	1,20
Thực hiện đầy đủ luân chuyển cán bộ giữa các tuyến quân y theo quy định.	3,71	0,56
Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, thực hành về y học quân sự.	3,78	0,47
Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về nhận thức, kỹ năng trong văn hóa giao tiếp ứng xử trong môi trường bệnh viện	3,79	0,46
Xây dựng môi trường văn hóa vui tươi, lành mạnh, tăng cường thông tin, trao đổi; mở rộng, phát huy dân chủ trong đơn vị.	3,84	0,41
Rèn luyện nề nếp tác phong chính quy, chuyên nghiệp.	3,82	0,44
Có chế độ, chính sách đào tạo, sử dụng, đãi ngộ, phát huy được tiềm năng, năng lực người cán bộ quân y.	3,83	0,43
Phát huy vai trò tích cực, chủ động của bản thân cán bộ QY trong tự rèn luyện.	3,83	0,42

(Quy ước 1 – 1,80 = không nhất trí; từ 1,81 – 2,60 = không biết; từ 2,61 – 3,20 = Nhất trí một phần; từ 3,21 – 4,0 = Nhất trí hoàn toàn)

Theo kết quả khảo sát, các biện pháp nâng cao phẩm chất, năng lực đều có được sự nhất trí cao của CBQY (mức nhất trí hoàn toàn), trong đó, biện pháp “xây dựng môi trường văn hóa vui tươi, lành mạnh, tăng cường thông tin, trao đổi; mở rộng, phát huy dân chủ trong đơn vị” có mức đánh giá cao nhất.

4. Bàn luận

Cán bộ QY công tác tại Bệnh viện có độ tuổi tương đối trẻ, tuổi trung bình $39,23 \pm 8,22$ tuổi, là độ tuổi đã có thời gian tích lũy, rèn luyện trong môi trường quân đội và chuyên môn nhất định. Điều này phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị quân y tuyến trước. Tỷ lệ cán bộ nữ tương đối cao (24,6%) so với tỉ lệ khi vào trường quân đội (10%). Lý do,

ngoài nguồn CBQY lấy từ HVQY còn lấy từ các trường ngoài quân đội.

Hầu hết CBQY được đào tạo tại trường HVQY là 89,5%. Tỷ lệ từ Y dân sự là 9%. Có 50,7% CBQY tham gia nghiên cứu có quân hàm cấp úy và 49,3% có quân hàm cấp tá. Chủ yếu CBQY là bác sĩ, dược sĩ ngạch khởi đầu (79,2%).

Theo kết quả tự đánh giá của bản thân CBQY đều ở mức cao nhất - mức "Tốt" trên tất cả các nội dung về phẩm chất quân nhân, phẩm chất người thầy thuốc, tác phong công tác và các hoạt động dân vận đối với CBQY. Tuy nhiên đây là những đánh giá chủ quan của bản thân CBQY, đây cũng là hạn chế của nghiên cứu.

Đối với các yếu tố ảnh hưởng đến phẩm chất CBQY, yếu tố được đánh giá điểm cao nhất- mức

đúng hoàn toàn là "Đời sống của đội ngũ thầy thuốc nói chung và thầy thuốc quân y còn nhiều khó khăn". Các yếu tố khác có mức đánh giá "đúng một phần". Yếu tố có điểm đánh giá tác động thấp nhất theo nhận định của CBQY là yếu tố "Chiến lược DBHB của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch" với mức "Không rõ, không khẳng định".

Với 10 giải pháp đề tài đưa ra đều nhận được điểm đánh giá cao ở mức "nhất trí hoàn toàn". Những giải pháp có điểm đánh giá cao nhất theo CBQY là "Có chế độ, chính sách đào tạo, sử dụng, đãi ngộ, phát huy được tiềm năng, năng lực người cán bộ quân y". Các giải pháp tiếp theo cũng được đánh giá là đúng hoàn toàn là "Rèn luyện nề nếp tác phong chính quy, chuyên nghiệp" và "Xây dựng môi trường văn hóa vui tươi, lành mạnh, tăng cường thông tin trao đổi; mở rộng, phát huy dân chủ trong đơn vị". Đây cũng là những giải pháp được lựa chọn hàng đầu của các nhóm.

Giải pháp "Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, thái độ phục vụ, rèn luyện phẩm chất cách mạng" được CBQY đánh giá thấp nhất trong các giải pháp đưa ra. Điều này cho thấy xu hướng giản đơn, chuyên môn đơn thuần trong nhận thức, ngại học tập chính trị của một số CBQY cần được quan tâm nhiều hơn trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

5. Kết luận

Tự đánh giá của CBQY về phẩm chất quân nhân, phẩm chất thầy thuốc quân y của CBQY đều ở mức "Tốt".

Tuy nhiên trong nhận thức của CBQY còn có điểm chưa đầy đủ về những yếu tố đã và đang tác động đến phẩm chất, như kinh tế thị trường và chiến lược diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Có xu hướng ngại học tập chính trị.

Yếu tố "Đời sống còn khó khăn" được đánh giá ảnh hưởng cao nhất trong khi các yếu tố "Chiến lược DBHB của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch" và yếu tố "Mặt trái của cơ chế thị trường" có điểm đánh giá thấp nhất - ở mức "không rõ" ảnh hưởng đối với phẩm chất của CBQY.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Quốc phòng (2002), *Điều lệ công tác quân y Quân đội nhân dân Việt Nam*, Ban hành theo Quyết định số 56/2001/QĐ-BQP, ngày 11 tháng 01 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.
2. Đảng ủy Quân sự Trung ương (1998) *Nghị quyết về xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội trong thời kỳ mới*, số 94/ĐUQSTW, tr. 7.
3. Lê Văn Dũng (2004) *Xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam về chính trị, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb QĐND, H, tr. 25, 48.
4. Nghị quyết số 46, ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị *Về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*.
5. Trần Văn Minh (2004) *Tiếp tục đổi mới công tác chính sách trong Quân đội nhân dân Việt nam hiện nay*. Luận án Tiến sĩ Lịch sử.
6. Lương Việt Hải, Những tiêu chí cơ bản của con người Việt nam thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, Viện Thông tin Khoa học xã hội Việt Nam, số 10 và 11/2009.